

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HS-ST

Ngày: 13 - 6 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm:

1. Ông Nguyễn Bá Thịnh

2. Ông Nguyễn Ngọc Ân

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2017, tại Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST ngày 26/4/2017 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn D**, sinh năm 1992 tại Cà Mau; trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 18/11/2016 (có mặt).

2. **Huỳnh Văn D** (tên gọi khác là B), sinh năm 1995 tại Cà Mau; trú tại: Ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Huỳnh Mẫn Đ và bà Huỳnh Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 18/11/2016 (có mặt).

3. **Trần Văn N** (tên gọi khác là C), sinh năm 1989 tại Cà Mau; trú tại: Ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Trần Văn T và bà Thạch Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 18/11/2016 (có mặt).

4. **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1992 tại Cà Mau; trú tại: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Huỳnh Văn C và bà

Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 23/01/2017 (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 19, ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đinh Văn C, sinh năm 1969; trú tại: Khu phố N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1965; trú tại: Khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Văn D, Huỳnh Văn D, Trần Văn N và Huỳnh Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Văn D là công nhân bốc vác của Công ty T và ông Nguyễn Văn H là nhân viên bảo vệ của Công ty H, cả hai được phân công làm việc tại Công ty I thuộc xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Vào khoảng 16 giờ ngày 30/9/2016, trong quá trình làm việc Lê Văn D không đội mũ bảo hộ, vi phạm vào quy định của công ty nên đã bị ông H chụp ảnh và lập biên bản phạt tiền nên giữa Lê Văn D và H xảy ra mâu thuẫn. Lê Văn D chạy xe về phòng trọ của mình tại khu phố N, thị trấn P, huyện T kể với Trần Văn N và Huỳnh Văn D về việc mâu thuẫn với ông H và rủ Trần Văn N và Huỳnh Văn D đến công ty đánh ông H thì được Trần Văn N và Huỳnh Văn D đồng ý. Sau đó Lê Văn D gọi điện thoại nhờ Huỳnh Văn N chở Lê Văn D cùng Trần Văn N, Huỳnh Văn D đến công ty. Một lúc sau Lê Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72H9-4706 chở Huỳnh Văn D và Trần Văn N đến nhà của Huỳnh Văn N, nhờ Huỳnh Văn N chở đến Công ty I để đánh ông H. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72H9-4706 chở Huỳnh Văn D còn Huỳnh Văn N điều khiển xe mô tô (không biển số) chở Trần Văn N đến Công ty I. Khi đến nơi cả bốn người ngồi đợi một lúc thì thấy ông H chạy xe máy từ trong công ty đi ra. Thấy vậy Huỳnh Văn D liền cầm 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, hiệu HELMET chạy về phía ông H, tay trái chặn đầu xe, tay phải cầm mũ bảo hiểm đánh vào đầu ông H khoảng 3, 4 cái thì ông H bị ngã xuống đường. Lê Văn D cầm 01 thắt lưng bằng cao su dài 1m10 chạy đến đánh vào người ông H và dùng chân đá vào lưng, mông ông H. Thấy Lê Văn D và Huỳnh Văn D đánh ông H thì Trần Văn N cũng dùng 01 mũ bảo hiểm chạy đến đánh vào lưng ông H, còn Huỳnh Văn N ngồi trên xe đợi Lê Văn D, Huỳnh Văn D và Trần Văn N đánh anh H xong để chở về. Một lúc sau thấy ông H nằm im thì Lê Văn D, Huỳnh Văn D và Trần Văn N không đánh nữa rồi lên xe chạy về phòng trọ. Sau đó ông H đã được nhân viên trong công ty đưa đi cấp cứu.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 351/TgT ngày 10/11/2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương đầu + chấn thương cột sống cổ.

- Hiện tại: Không còn dấu vết thương tích ngoài da, hình ảnh trượt đốt sống ngực số 1 ra trước và nứt xương thân đốt sống ngực số 1. Rối loạn cảm giác toàn thân, yếu tứ chi mức độ nhẹ (sức cơ 4/5).

Về vật gây thương tích: Thương tích trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, tác động vào vùng cổ theo chiều hướng từ sau ra trước. Ông Nguyễn Văn H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 38%.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Lê Văn D và Trần Văn N đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 4.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 58/KSĐT-TA ngày 26/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Lê Văn D, Huỳnh Văn D, Trần Văn N, Huỳnh Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn D, Huỳnh Văn D, Trần Văn N và Huỳnh Văn N đã thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Quan điểm luận tội của Viện kiểm sát: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D mức án tù 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù; xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D mức án tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N mức án tù 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số hung khí bị thu giữ trong vụ án;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn D 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 72H9-4706;

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H số tiền 50.824.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến gì đối với phần luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn D, Huỳnh Văn D (B), Trần Văn N và Huỳnh Văn N đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Lê Văn D, Huỳnh Văn D (B), Trần Văn N, Huỳnh Văn N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tuy nhiên để có cơ sở khi quyết định hình phạt cần xem xét, đánh giá đến vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo như sau:

Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn;

Đối với bị cáo Lê Văn D là người có vai trò chính trong vụ án. Mặc dù nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bị cáo vi phạm quy định của công ty, nhưng khi bị ông H chụp hình và lập biên bản phạt tiền thì bị cáo lại có suy nghĩ đánh ông H để trả thù. Sau đó chính bị cáo là người đã rủ Huỳnh Văn D, Trần Văn N đồng thời lôi kéo thêm Huỳnh Văn N cùng với bị cáo dùng xe mô tô chở Huỳnh Văn D và Trần Văn N đến công ty I đánh ông H. Đến khi gặp ông H thì bị cáo đã trực tiếp sử dụng 01 dây thắt lưng bằng cao su dài khoảng 1m10 đánh đồng thời còn dùng chân đá vào lưng, mông ông H. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác trong cùng vụ án.

Đối với các bị cáo Huỳnh Văn D, Trần Văn N là những thực hành tích cực nhất trong vụ án. Mặc dù trước đó các bị cáo không có liên quan gì đến mâu thuẫn giữa bị cáo Lê Văn D và ông H nhưng khi được bị cáo Lê Văn D rủ rê, lôi kéo đi đánh ông H thì chính các bị cáo cũng đồng ý. Sau đó các bị cáo là những người đã trực tiếp sử dụng vũ khí để liên tiếp đánh vào vùng đầu và lưng trực tiếp gây ra thương tích cho ông H. Do đó cần phải xem xét có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn N là người không có mâu thuẫn gì với ông H và cũng không biết được ý định trước đó của các bị cáo Lê Văn D, Huỳnh Văn D và Trần Văn N. Tuy nhiên trên đường chở bị cáo Trần Văn N đến công ty I thì bị cáo đã được Lê Văn D và Trần Văn N nói cho biết đến công ty là để đánh ông H thì bị cáo cũng không có thái độ ngăn cản mà vẫn đồng ý và tiếp tục chở Trần Văn N đến công ty I. Trong lúc các bị cáo khác đánh ông H thì bị cáo đã ngồi trên xe chờ và sau đó chở bị cáo Trần Văn N đi về. Do đó xác định bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò là người giúp sức nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra thì gia đình các bị cáo Lê Văn D và Trần Văn N đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.500.000 đồng, đồng thời tại phiên tòa các bị cáo cũng đã tự nguyện liên đới bồi thường thêm cho bị hại số tiền 50.824.000 đồng. Vì vậy cần áp dụng các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn D, Trần Văn N và áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn D, Huỳnh Văn N để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Văn H yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thêm số tiền 50.824.000 đồng và tại phiên tòa đã được các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông H số tiền là 12.706.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 72H9-4706 trước đây thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Bùi Văn Đ. Năm 2010 ông Đặng Văn C đã mua lại chiếc xe trên để sử dụng và đến giữa năm 2016 thì bán lại cho bị cáo Lê Văn D và hiện nay các bên vẫn chưa làm thủ tục chuyển nhượng, sang tên theo quy định. Xét chiếc xe trên có nguồn gốc và giấy tờ hợp pháp nên trả lại cho bị cáo Lê Văn D cùng giấy tờ xe có liên quan là phù hợp.

Đối với 01 mũ bảo hiểm có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ; 01 mũ bảo hiểm màu vàng, không có lưới trai phía trước, đã đứt quai, giữa nón có 3 vạch sơn màu đỏ kéo dài từ trước ra sau, phía sau có ghi chữ Honda Nghĩa; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ hiệu HELMET có dòng chữ Fashion và 01 dây thắt lưng bằng cao su màu vàng đen, mặt khóa bằng thép, dài 1m10, hiệu CAMEL là những hung khí các bị cáo sử dụng để đánh ông Hậu nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn D, Huỳnh Văn D (B), Trần Văn N, Huỳnh Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/11/2016.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D (B) 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/11/2016.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/11/2016.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/01/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Lê Văn D, Huỳnh Văn D, Trần Văn N và Huỳnh Văn N về việc liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 50.824.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo bồi thường cho ông H số tiền 12.706.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người

được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Lê Văn D 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, có gắn biển kiểm soát 72H9-4706, số máy ZS150FMG*22B04302, số khung VTLDCG012TL-004052 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0071074 mang tên Bùi Văn Đ, biển số 72H9-4706 cấp ngày 12/4/2004 của Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ được niêm phong theo biên bản niêm phong tang vật số 01/BB-NP ngày 30/9/2016 của Công an xã Tân Phước; 01 mũ bảo hiểm màu vàng, không có lưỡi trai phía trước, đã đứt quai, giữa nón có 3 vạch sơn màu đỏ kéo dài từ trước ra sau, phía sau có ghi chữ Honda Nghĩa; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ hiệu HELMET có dòng chữ Fashion và 01 dây thắt lưng bằng cao su màu vàng đen, mặt khóa bằng thép, dài 1m10, hiệu CAMEL.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 47 ngày 01/6/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Các bị cáo Lê Văn D, Huỳnh Văn D, Trần Văn N và Huỳnh Văn N mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 635.000 đồng (Sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai).

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- CCTHADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

đã ký

Nguyễn Minh Nghĩa